

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày 14-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phơ

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984; Nơi sinh: Cần Thơ. Đăng ký thường trú: xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962. Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn sinh 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989. Vợ: Nguyễn Thị Kiều D; sinh năm 1970. Con: có 01 người, sinh năm 2012. Tiền án: 01 lần: vào ngày 22/7/2002 bị Tòa án phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt 18 năm tù, về Tội giết người, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2015 chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Lâm Dương H, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: đường V, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Ông Phan Anh K, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường P, Khóm E, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1970; Địa chỉ: đường P, Khóm E, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

4. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988; Đăng ký thường trú: đường P, Khóm E, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: đường T, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; Đăng ký thường trú: đường P, Khóm E, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/5/2018 Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng T, Phan Anh K, Nguyễn Ngọc P rủ nhau uống rượu tại trước nhà số 34/27 đường Phan Bội Châu, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Trong lúc nhậu do hết thức ăn nên M rủ T, P đánh bài ăn tiền để lấy tiền mua thức ăn nhậu tiếp, thì tất cả đồng ý, cả nhóm chơi đánh bài đến khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 27/5/2018 thì anh Lâm Dương H và anh Nguyễn Văn T là Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng mặc quân phục, được đơn vị phân công đi tuần, phát hiện nhóm của M chơi đánh bài, nên anh H và anh T yêu cầu nhóm của M nghỉ chơi đánh bài và mời tất cả về Công an phường làm việc, thì M không chấp hành mà còn có lời lẽ thách thức và chửi tục, rồi bỏ đi về nhà tại số 34/21 đường Phan Bội Châu, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng nơi M và vợ tên Nguyễn Thị Kiều D thuê để ở, thì anh H và anh T đi theo mời M về phường làm việc, nhưng M không chấp hành mà tiếp tục có lời lẽ thách thức và chửi tục, sau đó M chạy ra nhà sau lấy 01 cây dao tự chế, làm bằng kim loại, dài khoảng 40 cm, cầm trên tay chạy ra, thì chị D là vợ của M ngăn cản, nên M xô chị D ra và dùng dao chém anh H 01 nhát theo hướng từ trên xuống làm trúng vào nón bảo hiểm, làm bể nón, rách áo, xây sát da nông xuôi vùng ngực trái, kích thước 5,5cm x 0,1cm,

rồi M cầm dao bỏ chạy, trên đường chạy thì M đã quăng bỏ cây dao, rồi lấy xe mô tô điều khiển chạy về quê tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ lẫn trốn, thì bị Công an bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107 ngày 01/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sẹo xây xát da nông dùng ngực trái, kích thước 5,5cm x 0,1cm, sẹo hình thẳng bờ sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% .

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS.TPST ngày 13/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm a, k Khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu HCKT bị bể; 01 áo cảnh sát trên ngực trái có vết rách; 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu và sung quỹ Nhà nước: Tiền 50.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn Tâm đã có lời khai làm rõ tình tiết trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: vào tối ngày 26 tháng 5 năm 2018, bị cáo cùng với ông Nguyễn Hoàng T, Phan Anh K và Nguyễn Ngọc P uống rượu tại nhà số 34/27 đường Phan Bội Châu, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Trong lúc uống rượu do hết thức ăn nên bị cáo M rủ T và P đánh bài ăn thua bằng tiền để lấy tiền mua thức ăn uống rượu tiếp tục.

Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 27/5/2018 thì ông Lâm Dương H và ông Nguyễn Văn T là cán bộ công an phường 3 đang làm nhiệm vụ tuần tra và phát hiện nhóm của bị cáo M đang ngồi đánh bài ăn tiền nên mời tất cả về trụ sở công an phường làm việc thì bị cáo Mộng không chấp hành và bỏ về nhà nên ông H và ông T tiếp tục đến nhà mời bị cáo M nhưng bị cáo M vẫn không chấp hành và tiếp tục có những lời nói thô tục, sau đó bị cáo M vào nhà lấy 01 cây dao tự chế làm bằng kim loại chém ông H trúng vào nón bảo hiểm, gây thương tích tại vùng ngực trái của ông H với tỉ lệ thương tật 2%. Sau khi gây thương tích bị cáo M bỏ trốn và bị bắt.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo M sử dụng dao là hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại H trong khi Hùng là công an phường đang làm nhiệm vụ với tỷ lệ thương tật là 2% và người bị hại có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và đối với người đang thi hành công vụ. Nên Hội đồng Xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có cơ sở chấp nhận, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã từng bị kết án về tội giết người, với mức hình phạt 18 năm tù, chấp hành xong ngày 31/8/2015 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu HCKT bị bể; 01 áo cảnh sát trên ngực trái có vết rách là tài sản của người bị hại H nên cần trả cho ông H;

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng là của bị cáo M, ông T và P nhưng không xác định được mỗi người bao nhiêu tiền và không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và sung công quỹ nhà nước;

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10]. Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về mức hình phạt cần xử phạt ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[1] **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2018.

[3] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b,c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Lâm Dương H: 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu HCKT bị bể; 01 áo cảnh sát trên ngực trái có vết rách;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền 50.000 đồng;

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương